

Bản án số: 149/2025/HS-ST

Ngày 04 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;
Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang;
Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thái;
Ông Vũ Văn Thịnh;
Bà Dương Thị Lý Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quang Anh, ông Lê Bình Minh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 04/3/2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 542/2024/TLST-HS ngày 07/10/2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 812/2024/QĐXXST-HS ngày 17/12/2024 đối với bị cáo:

Ngô Thị X, sinh năm 1973; ĐKKHKT: Số 10 ngách 9 ngõ 143 phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học phổ thông: 12/12; Con ông Ngô Văn H và con bà Bùi Thị L; Bị cáo có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị X: Luật sư Phạm Thị H, Công ty luật TNHH Hồng Minh Quang, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

Các bị hại:

1. Anh Vũ Văn K, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện C, Thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Anh Phạm Quốc T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số nhà 11, tổ 3 phường L,

quận Đ, Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để chi tiêu cá nhân, bị cáo Ngô Thị X đã dùng thủ đoạn gian dối, giới thiệu bản thân bị cáo có quan hệ với các cán bộ làm ở bộ phận Hải quan cửa khẩu Sân bay Quốc tế Nội Bài, có thể mua được điện thoại di động nhãn hiệu Iphone với giá rẻ và có lô điện thoại nhưng chưa bán được cần cầm cố để vay tiền rồi chiếm đoạt. Với thủ đoạn trên, trong thời gian tháng 8/2019, bị cáo X đã chiếm đoạt tổng số tiền 3.060.000.000 đồng của bị hại Vũ Văn K và bị hại Phạm Quốc T thông qua việc cam kết mua được điện thoại, sau đó bị cáo không thực hiện mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên, cụ thể:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 2.800.000.000 đồng của anh Vũ Văn K.

Anh Vũ Văn K làm nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ tại số nhà 206 đường L, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Năm 2019, bị cáo X thường xuyên đến cửa hàng của anh K để cầm cố tài sản cá nhân.

Do cần tiền, trong các ngày từ 07/7/2019 đến ngày 19/8/2019, bị cáo X đã nhiều lần mang điện thoại nhãn hiệu SX Max đến cầm cố cho anh K để vay tiền, khi cầm cố bị cáo nói với anh K là máy còn nguyên tem nên không được bóc ra vì mất giá trị. Do toàn bộ các hộp điện thoại còn nguyên dán tem bảo hành nên anh K tin tưởng là điện thoại thật và không bóc ra kiểm tra. Do bị cáo mang máy điện thoại đến cầm cố làm nhiều lần với số lượng khác nhau nên ngày 28/8/2019, anh K và bị cáo làm hợp đồng cầm đồ có nội dung: “Ngày 28/8/2019, Ngô Thị X cầm cố 144 chiếc điện thoại, đủ màu để vay số tiền 2.800.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 28/8/2019 đến ngày 28/9/2019” bị cáo ký và ghi rõ họ tên vào phần người cầm đồ.

Đến tháng 9/2019, anh K nhiều lần thúc giục bị cáo thanh toán tiền và lấy điện thoại về thì bị cáo đều sai hẹn, cùng thời gian này anh K biết một số người bị bị cáo cầm cố điện thoại nhưng bóc ra chỉ là điện thoại mô hình nên anh K đã bóc thử 02 chiếc hộp điện thoại ra xem thì phát hiện thấy là điện thoại mô hình nên anh K đã gọi điện thoại và nhắn tin cho bị cáo thông báo về số điện thoại bị cáo cầm cố cho anh là mô hình thì được bị cáo giải thích số hàng này nhập của một người tên “Y” làm ở bộ phận xuất nhập cảnh ở sân bay Nội Bài và bị cáo sẽ kiểm tra lại. Nhiều ngày sau đó, anh K liên tục gọi điện thoại cho bị cáo nhưng

bị cáo tắt máy không liên hệ. Đến ngày 04/12/2020, anh K làm đơn tố giác hành vi của bị cáo Ngô Thị X đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội, đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra 144 chiếc hộp điện thoại mà bị cáo đã cầm cố cho anh K.

Tại Cơ quan điều tra, anh Vũ Văn K trình bày: Ngoài 144 chiếc hộp điện thoại mà bị cáo Ngô Thị X đã cầm cố cho anh theo Hợp đồng cầm cố, thì trong khoảng thời gian tháng 5, tháng 6/2019, do tin bị cáo giới thiệu có người quen tên “Y” làm ở bộ phận xuất nhập cảnh sân bay Nội Bài có hàng điện thoại Iphone SX Max giá 20 triệu đồng/chiếc, rẻ hơn giá thị trường, nguồn hàng ở kho sân bay thanh lý, anh K đồng ý và đưa cho bị cáo 800 triệu đồng đặt mua 40 chiếc điện thoại nhưng sau đó anh K không nhận được điện thoại. Ngoài ra, ngày 19/8/2019, bị cáo còn cầm cố thêm 10 hộp điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max để vay 145 triệu đồng, sau này anh K mới biết là điện thoại mô hình. Anh K yêu cầu bị cáo Ngô Thị X phải bồi thường cho anh K tổng số tiền là 5.165.000.000 đồng, gồm: 2.945.000.000 đồng tiền cầm cố 154 chiếc điện thoại; 800 triệu đồng anh K nhờ bị cáo mua điện thoại từ một người tên “Y”; 420 triệu đồng tiền cầm cố xe máy, vàng để vay 1.000.000.000 đồng kinh doanh hải sản và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo Ngô Thị X liên tục thay đổi lời khai và khẳng định: Không nhận đặt cọc số tiền 800 triệu đồng của anh K để mua điện thoại của người tên “Y” làm ở sân bay Nội Bài và cũng không cầm cố 154 chiếc điện thoại để vay anh K số tiền 2.945.000.000 đồng mà 144 chiếc điện thoại trên là bị cáo và anh K cùng góp tiền chung để kinh doanh, giữa bị cáo và anh K không thỏa thuận cụ thể về việc góp tiền và kinh doanh. Số lượng 144 chiếc điện thoại là do anh K tự cộng và báo lại với bị cáo, việc bị cáo ký vào Hợp đồng cầm đồ 144 chiếc điện thoại để vay anh K 2,8 tỷ đồng là do anh K đã đến gặp bị cáo nói hiện nay cửa hàng của anh K đang bị Cơ quan Công an kiểm tra sổ sách và bảo bị cáo ký vào Hợp đồng cầm đồ với mục đích khi Cơ quan Công an kiểm tra sẽ giải trình được số điện thoại này, do tin tưởng anh K và làm ăn chung nên bị cáo đã ký. Bị cáo khai số điện thoại trên, bị cáo mua của anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987, trú tại số 34 ngõ 171 phố T, quận Đ, Thành phố Hà Nội và nhà anh H1 ở phường N, quận B, Thành phố Hà Nội. Do nhiều lần bị cáo đã mua điện thoại của anh H1 nên bị cáo không nhớ thời gian, số lượng đã mua cũng như không nhớ số tiền cụ thể mà bị cáo và anh K góp chung (các bên không có giấy tờ ghi chép). Khi anh K phát hiện 144 chiếc điện thoại là mô hình, anh K đã

thông tin cho bị cáo biết, bị cáo có nhắn tin báo cho anh K việc này chị Y và anh L sẽ có trách nhiệm giải quyết để anh K lấy lại số tiền đã mua điện thoại, về nội dung này là do bị cáo tự nài ra tên L và Y nêu trên.

Cơ quan điều tra đã đối chất giữa bị cáo với anh K. Tuy nhiên, các bên vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận giám định số 3710 ngày 28/9/2020; Bản kết luận giám định số 9100 ngày 28/02/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“144 hộp có dòng chữ Iphone SX Max gửi đến giám định bên trong không có máy điện thoại, cụ thể: 21 hộp bên trong có chứa pin dự phòng; 02 hộp bên trong có chứa các cell pin; 121 hộp bên trong có chứa các mô hình giống máy điện thoại Iphone SX Max; Chữ ký đứng tên Ngô Thị X dưới mục người cầm đồ trên hợp đồng cầm đồ do anh K giao nộp là chữ viết của Ngô Thị X”.

Cơ quan điều tra đã sao kê tài khoản số 19034485371012 mở tại Ngân hàng TB, tài khoản số 1300206169078 mở tại Ngân hàng AB đều mang tên Ngô Thị X; tài khoản số 19032554976999 mở tại Ngân hàng TB mang tên Vũ Văn K xác định: Từ ngày 25/7/2019 đến ngày 03/9/2019 anh Vũ Văn K đã chuyển vào tài khoản của Ngô Thị X tổng số tiền là 1.125.000.000 đồng; Ngô Thị X đã chuyển vào tài khoản của anh K tổng số tiền là 385.000.000 đồng, (anh K trình bày số tiền trên do bị cáo trả nợ anh K do vay mượn trước đó không liên quan đến việc cầm cố điện thoại).

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường L, quận Đ và phường N, quận B, Thành phố Hà Nội, xác định: Tại địa bàn phường L không có địa chỉ số 34 ngõ 171 phố T; Không có trường hợp tên Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987, đăng ký hộ khẩu thường trú hay sinh sống tại địa bàn trên.

Cơ quan điều tra đã xác minh Công an Cửa khẩu Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, kết quả: Trong năm 2018, 2019 có một cán bộ tên Y. Tiến hành làm việc với chị Nguyễn Thị Hải Y - là cán bộ Đội chính trị hậu cần, Công an cửa khẩu Quốc tế Sân bay Nội Bài, kết quả: Chị Y khẳng định không quen biết hay có mối quan hệ với Ngô Thị X và anh Vũ Văn K. Chị Y không mua bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max với Ngô Thị X, anh Vũ Văn K hay với ai khác.

Như vậy, bị cáo X đã có hành vi gian dối sử dụng vỏ hộp và mô hình điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SX Max để cầm cố vay của anh Vũ Văn K số tiền 2.800.000.000 đồng và chiếm đoạt.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 260.000.000 đồng của anh Phạm Quốc T.

Anh Phạm Quốc T làm nghề kinh doanh buôn bán, sửa chữa điện thoại di động tại địa chỉ số 1118 B1 phố C, quận B, Thành phố Hà Nội. Khoảng cuối tháng 8/2019, thông qua mối quan hệ xã hội, anh T biết Ngô Thị X (tên thường gọi là X1) bán điện thoại di động tại ngõ 3 phố T, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Anh T tìm gặp bị cáo để hỏi mua điện thoại. Bị cáo giới thiệu với anh T, bị cáo có mối quan hệ với một người tên C làm ở bộ phận Hải quan cửa khẩu sân bay Nội Bài, có thể mua hàng điện thoại mới nguyên hộp chưa sử dụng, nguồn hàng thanh lý từ bộ phận Hải quan sân bay Nội Bài. Sau đó, bị cáo đã 02 lần bán cho anh T tổng số 08 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, với giá 25.300.000 đồng/chiếc.

Sau khi tạo được niềm tin với anh T, bị cáo tiếp tục nói dối anh T, bị cáo đang có số lượng lớn máy điện thoại nguyên hộp cần bán, nếu anh T đặt cọc trước sẽ được mua với giá ưu đãi là 24.800.000 đồng/chiếc và giao điện thoại ngay sau ngày đặt cọc tiền. Sau đó, bị cáo dẫn anh T đến cửa hàng cầm đồ của anh Vũ Văn K và giới thiệu anh K là người em làm ăn cùng với bị cáo. Tại đây, anh T thấy có 02 thùng xộp to bên trong xếp nhiều hộp máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SX Max còn nguyên túi nilon. Anh T tin bị cáo nên ngày 03/9/2019, anh T đã đặt cọc 110.000.000 đồng để mua 10 máy điện thoại Iphone XS Max. Ngày 05/9/2019, bị cáo nói dối anh T, số máy mà anh T đặt cọc mua chưa về đủ để thông quan và hiện bị cáo đang có một lô số lượng 50 chiếc điện thoại Iphone XS Max đã bóc hộp, kích hoạt với giá 18 triệu đồng/chiếc. Bị cáo rủ anh T góp tiền kinh doanh chung. Tin bị cáo nên ngày 05/9/2019, anh T đã chuyển khoản cho bị cáo tổng số tiền là 150 triệu đồng để góp tiền kinh doanh chung (cụ thể chuyển 100 triệu đồng từ tài khoản số 19130963333333 mang tên Phạm Quốc T mở tại Ngân hàng TB đến tài khoản số 19034485371012 mang tên Ngô Thị X mở tại ngân hàng TB; chuyển 50 triệu đồng đến tài khoản số 26010000303306 mang tên Phạm Mạnh H3 (là cháu của bị cáo). Đến hẹn, không thấy bị cáo giao điện thoại, ngày 09/9/2019, bị cáo đã viết cho anh T giấy biên nhận, nội dung: “Cô X1 số nhà 2A Ngõ 41 T, Đ, Thành phố Hà Nội 012217300013 CMT, 0969833470 nhận của T 5 con Mắc 110.000.000đ, hàng trôi 150.000.000đ. Tổng nhận đặt 260.000đ Hai trăm sáu mươi triệu đồng chẵn, hẹn hàng về trả không thì hoàn tiền cho T đúng hẹn. Ngày 11.9.2019, tối đa 11.9.9 không thì mai giải quyết,

người nhận ký tên Ngô Thị X1”. Sau đó, bị cáo tiếp tục hứa hẹn và không giao điện thoại cho anh T và bỏ trốn. Ngày 30/3/2020, anh T làm đơn tố giác hành vi của bị cáo Ngô Thị X đến Cơ quan Công an đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật và hoàn trả cho anh T số tiền 260 triệu đồng.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu bị cáo Ngô Thị X khẳng định sau khi nhận số tiền 260 triệu đồng của anh T, bị cáo đã bàn giao đầy đủ điện thoại cho anh T như cam kết, tuy nhiên, việc bàn giao không có giấy tờ và không có người chứng kiến. Sau đó, bị cáo thay đổi lời khai, bị cáo khai sau khi nhận số tiền 260 triệu đồng của anh T, do không có điện thoại để giao cho anh T như cam kết, nên khoảng giữa tháng 10/2019 (không nhớ thời gian cụ thể) bị cáo đã trả lại anh T số tiền 260 triệu đồng, việc trả tiền không có giấy tờ biên nhận, không có người chứng kiến. Đối với số điện thoại mà bị cáo nói sẽ bán cho anh T, bị cáo chỉ mua của Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987, trú tại số 34 ngõ 171 Thái Hà, quận Đ, Thành phố Hà Nội và nhà ở phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã đối chất giữa bị cáo với anh T. Tuy nhiên, các bên vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận giám định số 9100 ngày 28/02/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Chữ viết trên giấy biên nhận đề ngày 11.9.2019 là chữ viết của Ngô Thị X”*.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế sân bay Nội Bài về trường hợp người tên “C”, kết quả: Trong năm 2018, 2019 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế sân bay Nội Bài có 03 cán bộ tên C. Tiến hành làm việc với ông Trần Công C, ông Ngô Huy C và ông Lê Văn C, kết quả: Các ông C khẳng định không quen biết hay có mối quan hệ với Ngô Thị X và anh Phạm Quốc T. Họ không mua bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max với Ngô Thị X, anh Phạm Quốc T hay người khác.

Như vậy, bị cáo X đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối cam kết sẽ mua được điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max cho anh Phạm Quốc T để nhận số tiền 260.000.000 đồng và chiếm đoạt.

Cáo trạng số 484/CT-VKS-P3 ngày 18/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Ngô Thị X về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; Điểm g khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thị X từ 15 đến 16 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho những người bị hại số tiền đã chiếm đoạt gồm: Trả lại cho anh Vũ Văn K số tiền 2.800.000.000đ; trả lại cho anh Phạm Quốc Tuấn số tiền 260.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Theo quy định của pháp luật.

Luật sư Phạm Thị Hồng bào chữa cho bị cáo: Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và trách nhiệm dân sự là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là mẹ đơn thân đang nuôi con nhỏ; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận, đồng ý bồi thường cho các bị hại như đại diện Viện kiểm sát phát biểu và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền để chi tiêu cá nhân, bị cáo Ngô Thị X đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối giới thiệu bản thân có mối quan hệ với các cá nhân làm ở bộ phận Hải quan Cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài, bị cáo có thể mua được điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone với giá rẻ để anh Phạm Quốc T tin tưởng đặt cọc tiền và chiếm đoạt. Ngoài ra, bị cáo còn dùng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối sử dụng điện thoại mô hình để cầm cố vay tiền của anh Vũ Văn K rồi chiếm đoạt. Bằng thủ đoạn trên, trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 9/2019, bị cáo Ngô Thị X đã chiếm đoạt của anh Vũ Văn K số tiền 2.800.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Phạm Quốc T số tiền 260.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Ngô Thị X đã chiếm đoạt là 3.060.000.000 đồng. Hiện hậu quả chưa khắc phục.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân; phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; bị cáo chiếm đoạt với số tiền rất lớn. Phạm tội nhiều lần với nhiều người là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là mẹ đơn thân đang nuôi con đi học; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đó là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các tình tiết giảm nhẹ hình phạt luật sư đề nghị phù hợp pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo không khả thi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của những người bị hại là đúng pháp luật nên buộc bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc anh Vũ Văn K trình bày bị cáo chiếm đoạt số tiền 2.365.000.000 đồng nhưng ngoài lời khai của anh K không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không có cơ sở chấp nhận là phù hợp.

[5] Vật chứng: Vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với chị Lê Thị O, sinh năm 1977, trú tại số 13, ngách 48/100 phố S, phường Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội tố giác bị cáo Ngô Thị X có hành vi cầm cố 44 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max (mô hình) cho chị Oanh để vay số tiền 880 triệu đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của chị O, không có tài liệu chứng minh việc bị cáo đã cầm cố 44 chiếc điện thoại mô hình để vay chị O số tiền này. Cơ quan điều tra đã yêu cầu chị Oanh cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan nhưng chị O không hợp tác làm việc. Do đó, không đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Thị X có hành vi phạm tội theo như đơn tố giác của chị Lê Thị O là phù hợp.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị mức hình phạt là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị X phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng:

- Điểm a khoản 4 Điều 174, Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự;
- Các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử phạt bị cáo:

Ngô Thị X 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Ngô Thị X trả cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt 3.060.000.000đ, cụ thể:

Trả cho anh Vũ Văn K số tiền 2.800.000.000 đồng;

Trả cho anh Phạm Quốc T số tiền 260.000.000 đồng.

3. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468, Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 03 thùng xốp niêm phong dán kín, trên niêm phong có chữ ký và ghi tên Điều tra viên Phạm Minh Tuấn, dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội, chữ ký và ghi tên người chứng kiến Vũ Văn K, người giao đồ vật, tài liệu Hoàng Tuấn Anh - Cán bộ Viện khoa học hình sự, Bộ Công an. Không kiểm tra được bên trong niêm phong. Theo kết luận giám định số 3710/C09-P6 ngày 28/09/2020 thì bên trong là: “144 hộp có dòng chữ Iphone XS Max, bên trong không có máy điện thoại, cụ thể: 21 hộp bên trong chứa pin dự phòng; 02 hộp bên trong chứa các Cell pin; 121 hộp bên trong chứa các mô hình giống máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max”.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội và Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội ngày 02/10/2024.

5. Án phí: Bị cáo Ngô Thị X phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 93.200.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao tại Hà Nội;
- VKS và Cục THADS Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phong